

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S - TP- ĐÀ NẴNG
Bản án số: 86/2018/HSST
Ngày: 03/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Thành
2. Ông Đoàn Văn Đức.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh T . Sinh năm 1987, tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Tổ 15, phường A1, quận S, TP Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Ngọc S (chết) và bà: Nguyễn Thị Bích L (sinh năm: 1958);
Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út;

Có chồng (không đăng ký kết hôn) tên: Nguyễn Tấn P (sinh năm: 1987) và 02 con: con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt ngày 27/8/2018, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến:

1. Nguyễn Văn Â, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 12, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

2. Nguyễn Tấn P. sinh năm: 1987; Địa chỉ: Tổ 12, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 27/8/2018, tại phòng trọ cho thuê của ông Nguyễn Văn Â (tổ 12, phường N, quận S), Nguyễn Thị Thanh T (là người thuê phòng trọ của ông Â) đang có hành vi cất giấu 1,464 gam ma túy, loại Methamphetamine T mua của đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) vào ngày 26/8/2018 với số tiền 1.000.000 đồng tại đường Nguyễn Hoàng, thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 (Một) gói ni lông kích thước khoảng (4x6) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong bì thư, ký hiệu T.

- 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

* Tại Kết luận giám định số: 167/GĐ-MT ngày 31/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng xác định: Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu T gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,464 gam.

* Qua điều tra xác định: Để có ma túy sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân, nên vào ngày 26/8/2018, Nguyễn Thị Thanh T điện thoại cho 01 thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn T đến đường Nguyễn Hoàng, thành phố Đà Nẵng để giao dịch mua bán. Khi T đến điểm hẹn thì gặp một thanh niên tên Cu B (không rõ nhân thân lai lịch, là người quen ngoài xã hội với T), Cu B giao ma túy cho T và lấy 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem về phòng trọ (T thuê của ông Nguyễn Văn Â), lấy một ít ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại T cất giấu trong tủ trang sức trong phòng trọ, đến 14 giờ 45 phút ngày 27/8/2018, T tiếp tục lấy ma túy ra sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 08.10.2018, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Thị Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội đối với bị cáo và khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 21 đến 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt phạm tội quả tang (ngày 27.8.2018).

Do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, lại phải nuôi 02 con nhỏ nên không đề nghị HĐXX phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với các đối tượng tên T và Cu B đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Thanh T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Thanh T, Công an quận S đã ra Quyết định xử lý hành chính.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLHS tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong số 167/GĐ-MT ngày 31/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong chứa 0,84 gam Methamphete tamine là khối lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

Bị cáo đã biết rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, biết ăn năn hối cải; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: do bản thân nghiện ma túy nên vào ngày 26/8/2018, Nguyễn Thị Thanh T đã mua của một đối tượng tên T (thông qua người giao là cu B) (cả hai đối tượng đều không rõ nhân thân, lai lịch) tại đường Nguyễn Hoàng, thành phố Đà Nẵng 1.000.000 đồng ma túy đá loại Methamphetamine để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T đem về phòng trọ lấy một ít ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại T cất giấu trong tủ trang sức trong phòng trọ, đến 14 giờ 45 phút ngày 27/8/2018, T tiếp tục lấy ma túy ra sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Xét thấy trọng lượng 1,464 gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo Nguyễn Thị Thanh T tàng trữ để sử dụng không nhằm mục đích mua bán đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, lại phải nuôi 02 con nhỏ nên HĐXX không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với các đối tượng tên T và Cu B đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Thanh T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Thanh T, Công an quận S đã ra Quyết định xử lý hành chính là thỏa đáng.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phòng bì niêm phong số: 167/GĐ-MT ngày 31/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa 0,84 gam Methamphetamine là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là những vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 10 năm 2018).

* Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt phạm tội quả tang (27.8.2018).

2/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 phòng bì niêm phong số: 167/GĐ-MT ngày 31/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa 0,84 gam Methamphetamine là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 10 năm 2018).

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận Sơn T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

